

KINH ĐẠI BẢO TÍCH

QUYỂN 110

Hán dịch: Đời Tùy, Tam tạng Pháp sư Xà-na-quật-na, người xứ Thiên Trúc.

Pháp hội 39: TRƯỞNG GIẢ HIỀN HỘ (Phần 2)

Bấy giờ trong hội, có Thắng thượng Đồng chân Nguyệt Thật, từ tòa ngồi đứng dậy, chấp tay bạch Đức Phật:

– Bạch Thế Tôn! Làm thế nào thấy được nhân của sắc? Làm thế nào thấy được nhân của dục? Làm thế nào thấy được nhân của kiến, giới và thủ?

Đức Phật dạy:

– Nay Nguyệt Thật! Người trí thấy cảnh giới của trí, người ngu thấy cảnh ngu, người trí thấy sắc mỹ miều tốt đẹp, chỉ là một cục thịt nhơ nhớp xấu xa, như gân, xương, máu mủ, đại mạch, tiểu mạch, đại tràng, tiểu tràng, nước miếng, màng, não, gan, thận, sinh tạng, thực tạng, mũi dãi, râu, tóc, lông, móng, đại tiểu tiện lợi, bọc trong một túi da mỏng, ô uế bất tịnh, đáng sợ đáng ghét. Vì thế tất cả sắc, đều sinh từ bốn đại, bốn đại là nhân của sắc.

Nguyệt Thật, như thân này do cha mẹ sinh ra, chất cứng là địa đại, chất lỏng là thủy đại, tánh nóng là hỏa đại, sự rung động là phong đại, sự hiểu biết, suy nghĩ về các giới thanh, hương, vị, xúc và pháp đều gọi là thức.

Nguyệt Thật đồng chân lại bạch Đức Phật:

– Bạch Thế Tôn! Lúc sắp chết, thần thức bỏ thân này như thế nào? Thần thức ấy đi đời đến một thân khác như thế nào? Làm sao biết được thần thức này bỏ thân này như thế nào?

Đức Phật dạy:

– Nay Nguyệt Thật! Chúng sinh tùy nghiệp chịu báo, thần thức lưu chuyển tương tục duy trì thân này không bao giờ đoạn tuyệt, sau khi chịu quả báo của thân này hết rồi, thần thức sẽ bỏ thân này, tùy nghiệp lại đi đời đến một thân khác, ví như nước với sữa hòa nấu chung với nhau, do sức nóng của lửa, mà nước, sữa và các chất béo đều bị phân tán.

Này Nguyệt Thật! Cũng như thế, chúng sinh mạng tận, do sức mạnh của nghiệp, hình hài và thức cùng các nhập giới các căn, mỗi thứ đều phân tán, vì thức là cái được nung tửa, cho nên khi chúng sinh dứt mệnh tức pháp giới của thủ và niệm của pháp giới, bao gồm các nghiệp thiện và ác lại đi đời và thọ nhận quả báo khác.

Này Nguyệt Thật! Ví như thang thuốc Đại-cát-thiện-tô, do các vị thuốc tốt cộng với công năng của lửa đem nấu, hòa hợp mà tạo nên, Đại-cát-thiện-tô bỏ tánh phàm ô, duy trì được năng lực của vị thuốc tốt gồm đủ sáu vị: Cay, đắng, chua, mặn, chát và ngọt đã giúp cho cơ thể con người, cùng với con người tạo thành các mùi vị hương sắc. Cũng như vậy, thức bỏ thân này, mang theo nghiệp lực thiện ác và các pháp giới, đi đời để chịu nghiệp báo khác.

Này Nguyệt Thật! Chất ô ví như thân này, các thứ thuốc hòa hợp là vị thuốc đại

cát thiện, làm cho nhan sắc được vui vẻ tươi mát khỏe mạnh sáng sửa đẹp đẽ, yên ổn không bệnh, cũng như do thiện nghiệp giúp cho thức có được những quả báo an lạc, nếu như uống thuốc tô trái phương pháp, thì nhan sắc sẽ trở nên xấu xí sâu thẳm, có thể không còn khí huyết, giống y như xác chết, cũng như vì nghiệp ác, giúp cho thức phải chịu các quả báo khổ đau.

Này Nguyệt Thật! Vị thuốc thiện bảo tô kia không có tay chân mắt, nhưng vẫn duy trì được năng lực của sắc hương vị thuộc về lương dược, thức cũng như thế, thức chấp thủ sự cảm thọ của pháp giới và các thiện nghiệp, sau khi bỏ thân giới này rồi, chịu thân trung ấm, được cái tư tưởng kỳ diệu của vị trời, thấy được sáu tầng trời cõi Dục và mười sáu tầng địa ngục, xem thấy thân mình, tay chân đoan nghiêm các căn đẹp đẽ, thấy chỗ bỏ xác chết, nói đây là thân trước của ta. Lại thấy tướng tốt đẹp thù thắng ở cung trời, mọi thứ cây cối hoa quả trang nghiêm, dây leo tua tủa ánh sáng rực rỡ, giống như vàng ròng mới luyện, trang sức bằng mọi thứ châu báu, người kia thấy rồi, lòng rất vui mừng, nhân vui mừng ái luyến mà thức liền được thác sinh, đây là người thiện nghiệp bỏ thân này chịu thân khác, yên vui không khổ giống như người cỡi ngựa, bỏ một cỡi một, cũng giống như tráng sĩ đã chuẩn bị đủ vũ lực và mưu lược, thấy binh địch đến đã mặc sẵn trong mình mũ sắt áo giáp, cỡi trên lưng tuấn mã thức ngựa rong ruổi giữa quân địch mà không hề lo sợ. Cũng như vậy, thức do thiện căn hỗ trợ, khi lâm chung trút hơi thở sau cùng bỏ thân giới nhập này, di dời để trụ thân thù thắng diệu, như thọ thân Phạm thiên, cho đến thân trời Hữu đảnh.

Khi ấy, trong hội có vương tử Đại Dược từ tòa ngồi đứng dậy, chấp tay bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Khi thức bỏ thân này rồi, sắc tượng của thức ấy như thế nào?

Đức Phật dạy:

–Lành thay, lành thay! Đại Dược! Chỗ ông hỏi ấy là cảnh giới rất sâu xa của Phật, chỉ trừ Như Lai ra, thì không ai có thể biết được.

Lúc ấy Thắng thượng Đồng chân Hiền Hộ nói với Đức Phật:

–Vương tử Đại Dược hỏi rất sâu xa, trí tuệ thật là vi diệu sắc sảo sáng quuyết.

Đức Phật bảo Hiền Hộ:

–Vương tử Đại Dược này đã từng ở chỗ Đức Phật Tỳ-bà-thi, trông các căn lành, đã từng năm trăm năm đời, sinh trong ngoại đạo, khi làm người ngoại đạo, thường suy nghĩ về nghĩa lý của thức. Thức là gì? Vì sao gọi là thức? Trong năm trăm đời cho đến nay vẫn không quyết đoán biết được sự đến đi của thức như thế nào? Chẳng biết được đầu mối và nguyên do của thức ấy. Nay ta muốn phá gỡ lưới nghi ngờ ấy, khiến cho mở thông và hiểu rõ.

Lúc ấy, Thắng thượng Đồng chân Hiền Hộ, bảo vương tử Đại Dược rằng:

–Lành thay, lành thay! Nhân giả hỏi rất mâu nhiệm sâu xa, so với lời hỏi của Nguyệt Thật, thì Nguyệt Thật hỏi nghĩa đó rất nông cạn hẹp hòi, chẳng khác nào như lời hỏi của trẻ thơ. Tâm du ngoạn cảnh mà bên trong thì lại không biết gì. Chánh pháp được nghe rất hiếm có, chư Phật rất khó được gặp, trí của Phật thì viên mãn sâu rộng, tuệ của Phật thì sâu xa không thể trắc lượng được, cái lý chí diệu ấy phải chuyên tâm khai thỉnh hỏi han Phật, mới có thể biết được.

Khi ấy, vương tử Đại Dược thấy dung nhan của Đức Phật hoan hỷ an vui, không khác hoa sen nở giữa mùa thu, nên vương tử Đại Dược cũng vui mừng hơn hở vô hạn, một lòng chấp tay, bạch Đức Phật:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Bạch Thế Tôn! Con rất ái mộ pháp sâu xa, khát ngưỡng pháp sâu xa, con vẫn thường sợ Như Lai nhập Niết-bàn, ở trong cõi đời mạt pháp ô trược mà không được nghe chánh pháp, ngu si không hiểu biết, không biết thiện ác như thế nào, đối với việc thiện thuận thực hay không thuận thực cũng không liễu ngộ được, nên cứ phải luân chuyển trong đường sinh tử khổ đau.

Phật bảo vương tử Đại Dực:

–Chánh pháp của Như Lai khó gặp khó được, ta ở đời xa xưa chỉ vì nửa già-tha (nửa bài kệ) mà phải ngã từ đỉnh núi cao với vợ, xả bỏ cả thân mạng, vì cầu chánh pháp, phải trả qua vô lượng trăm ngàn muôn ức thứ khổ não.

Này Đại Dực! Những điều mà ông muốn hỏi ta, ta đều bằng lòng, ông cứ tùy ý hỏi, ta sẽ vì ông phân biệt giải thuyết.

Wương tử Đại Dực bạch Đức Phật:

–Dạ, con xin phụng giáo. Bạch Thế Tôn! Tướng trạng của thức như thế nào? Xin Thế Tôn rủ lòng thương xót khai thị cho con được rõ.

Đức Phật bảo Đại Dực:

–Như ảnh tượng của người hiện trong đáy nước, ảnh tượng ấy không thể nắm bắt, là hiện tượng vô hình không thể biện bạch được, giống như hình ô-lạc-ca, giống như hiện tượng khát ái.

Wương tử Đại Dực bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Khát ái như thế nào?

Đức Phật dạy:

–Như người vừa ý đối với hình sắc, nhãn căn liền tìm đến, gọi là khát ái, như người soi gương liền thấy được dáng mặt của mình, nếu không soi gương thì hình dáng của mặt mình không xuất hiện được, thức di dờ cũng lại như thế, nghiệp hình của thiện ác cùng với sắc tượng của thức đều không thể xem thấy được, giống như người mù, mặt trời mọc, hoặc lặn, ngày, đêm, sáng, tối đều không thấy biết được, thức không thể xem thấy, cũng lại giống như thế, trong thân khát ái thọ tướng và niệm đều không thể thấy được, các đại, các căn, các ấm của thân, đều là thức cả, các thể có sắc như mắt, tai, mũi, lưỡi và thân, sắc, thanh, hương, vị, xúc... gồm thể vô sắc như tâm thọ khổ vui đều là thức.

Này Đại Dực! Như người nếm thức ăn mà biết được thức ăn ấy có vị ngọt, đắng, cay, chua, mặn, chát... đủ cả sáu vị, lưỡi và thức ăn đều có hình sắc mà vị thì không có hình sắc, lại nhân thân xương tủy thịt máu mà biết được sự lãnh thọ, xương... là vật có hình sắc lãnh thọ sắc vô hình, thức biết được quả báo của phước hoặc không có phước của nó, cũng lại như thế.

Khi ấy, Thắng thượng Đồng chân Hiền Hộ, lễ sát hai bàn chân của Đức Phật bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thức này có thể biết được là có phước hay không có phước không?

Đức Phật bảo:

–Ông hãy lắng nghe cho kỹ! Nếu chưa đắc Kiến đế thì không thể thấy, được thức này, thức này không thể nào xem thấy được, ví như quả A-ma-lặc trong bàn tay. Thức không phải ở trong căn của mắt... vì nếu thức... ở trong mắt, thì khi nếu giải phẫu mắt... thì phải thấy có thức.

Này Hiền Hộ! Chư Phật nhiều như cát sông Hằng thấy thức không có hình sắc, ta

cũng như thế, thấy thức không có hình sắc, thức không phải là cái mà phàm ngu có thể thấy được, chỉ có thể dùng thí dụ mà khai hiển thức thôi.

Này Hiền Hộ! Muốn biết tội phước của thức, ông nên phải nghe cho kỹ, ví như có người bị Thiên thần, hoặc Càn-thát-bà... và Kiện-đà... cùng các quỷ thần yểm.

Này Hiền Hộ! Theo ý ông nghĩ thế nào? Người kia bị các Thiên thần quỷ vật yểm, nhưng cái hình thể yểm ấy tìm khắp trong thân thể của người ấy đều không thể thấy được.

Hiền Hộ bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Không thể thấy được. Thiên thần, quỷ vật... yểm ấy, cái hình thể của việc yểm đó vốn không có sắc không có hình, tìm khắp trong ngoài của thân thể người ấy đều không thể thấy được.

Này Hiền Hộ! Nếu người có thặng phước mà bị đại Thiên thần yểm ấy, liền phải dùng các thứ hương hoa, hương đốt tốt nhất, các thức ăn uống mỹ vị thanh khiết dâng cúng và tế giải cũng phải dùng đủ thứ hương vị thanh khiết như thế, như thế thức này sẽ nhờ phước ấy mà được quả báo tôn quý an lạc, hoặc làm nhân vương, hoặc làm tế tướng, hoặc hào vọng quý trọng, hoặc của cải giàu có tự tại, hoặc làm các trưởng thượng, hoặc làm đại thường chủ, hoặc được sinh làm thân cõi trời hưởng thọ quả báo thù thắng ở cõi trời, do thức làm phước trợ giúp cho thân được hưởng quả báo sung sướng an vui. Như người kia Thiên thần thặng phước yểm mà Thiên thần ấy, được hoa hương thức ăn uống thặng diệu liền sinh vui mừng, người bệnh sẽ được yên ổn, nay được tôn quý hào quý tự tại, nên biết đều là do phước trợ giúp mà thân được quả báo an vui.

Này Hiền Hộ! Người đó nếu bị Phú-đơn-na... là loại quỷ thần hạ tiện và ác hiểm, yểm trấn, liền thấy ưa thích các thứ vật bất tịnh như phân uest, rửa nát, đờm dãi nước miếng, nếu đem những thứ ấy để cúng giải sẽ tự thấy hoan hỷ, người bệnh sẽ khỏi. Người đó bị thần lực của quỷ thần, nên tùy theo sở dục của quỷ thần ưa thích, những thứ bất tịnh như phân uest hôi thối, vì tội trợ giúp cho thức cũng lại như thế, hoặc sinh vào chỗ nghèo cùng, hoặc sinh vào các cõi quỷ đói súc sinh ăn các thứ ô uest, do tội trợ giúp cho thức mà thân mắc phải các tội khổ.

Thắng Thượng Hiền Hộ! Cái hình thể yểm trấn của Thiên thần... không có sắc chất không có hình tướng, mà thọ hưởng thứ khiết cúng dường thanh khiết, phước của thức không có hình tướng, mà vẫn thọ hưởng được lạc báo thù thắng, cũng lại như thế. Phú-đơn-na là các loài quỷ thần hạ tiện, vì bị kia yểm mà phải ăn uống những thứ bất tịnh ô uest, thức giúp cho nghiệp tội mà được thức khổ báo cũng lại như thế.

Hiền Hộ nên biết! Thức không có hình chất, cũng giống như cái thể yểm kia của trời và quỷ thần... do đồ vật ăn uống dâng cúng tốt xấu, giống như giúp cho tội phước mà cảm được quả báo khổ vui khác nhau.

Vương tử Đại Dực bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Làm thế nào mà thấy được nhân của dục?

Đức Phật dạy:

–Này Đại Dực! Do nhân tương tác mà sinh ra dục như dụng cụ lấy lửa, dùng hai mảnh gỗ cọ sát với nhau cộng với công sức của người, mà lửa được phát ra, nhân của thức là như thế và do bởi nam nữ sắc, thanh, hương, vị, xúc... mà có dục sinh, giống như do hoa mà sinh ra quả, trong hoa không có quả, quả sinh hoa diệt, do thân mà hiển thức là như dựa vào thân để tìm cầu thức, thì không thể nào thấy được. Quả nghiệp của thức sinh ra, thì thân liền diệt. Thân, xương, tủy... các vật bất tịnh đều tiêu tan hết. Lại như

hạt giống duy trì được mùi vị, sắc, hương, xúc chạm của quả tương lai sinh ra từ việc dời đổi gieo trồng, thức bỏ thân này, duy trì nghiệp thiện ác, cảm thọ tư tưởng, tạo tác ý niệm, nhận lấy quả báo đời sau, cũng lại y như vậy. Lại như nam nữ ái dục hoan lạc giao hội rồi lại phân ly mà đi, thân thức hòa hợp luyến kết ái trước đam mê keo kiệt, báo hết phân ly theo nghiệp chịu báo, nhân duyên cha mẹ, thân trung ấm tiếp nối, do nghiệp lực sinh ra thức được quả của thân. Ái tình và nghiệp đều không có hình chất, do dục và sắc làm nguyên nhân cho nhau mà sinh ra dục, ấy là nhân của dục.

Này Đại Dực! Thế nào gọi là nhân kiến, giới và thủ. Giới là do Phật chế ra giới là những hạnh như: Không được sát sinh, không được trộm cắp, không được tà dâm, không được nói dối, không được uống rượu... Thủ là giữ, giữ là giới, hãy quán sát như thế, nhân là giữ giới, sẽ được quả Tu-đà-hoàn, quả Tư-đà-hoàn, quả A-na-hàm, bởi nhân duyên ấy mà có được những sự thù thắng, như được làm thân người, thân trời... đó đều là thiện hữu lậu không phải thiện vô lậu, thiện vô lậu là không có quả năm ấm nhiệt nã, nay giữ giới này là hạt giống hữu lậu được gieo trồng ở nơi thức mà được quả báo thiện hoặc ác, thức không phải hoàn toàn thanh tịnh, vì nhân là phiền não nên phải chịu quả khổ nhiệt nã, ấy là nhân của kiến giới thủ.

Đại Dực bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thức chịu thân lấy thân trời hoặc thân địa ngục như thế nào?

Đức Phật dạy:

–Này Đại Dực! Thức và pháp giới duy trì cái thấy rất vi diệu, con mắt thịt không phải là chỗ nương dựa để làm nguyên nhân của cái thấy. Cái thấy vi diệu này hợp cùng cảnh giới của phước, thấy dục cảnh hoan lạc ở cung trời, thấy rồi vui mừng, thức liền bị ràng buộc vào cảnh này, thức khởi ý nghĩ: “Ta sẽ đi đến chỗ kia”, thế nhưng vì có nhân ái nhiễm luyến niệm, thấy thân cũ của mình, bỏ năm bãi tha ma, rồi lại khởi ý nghĩ: “Thây chết này là đại Thiện tri thức của ta, vì nó đã tích chứa các thiện nghiệp, khiến cho ta được quả báo ở cõi trời.”

Đại Dực bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thức này đối với thây chết có sự ái trọng, sao không nương nhờ vào ở đó?

Đức Phật dạy:

–Này Đại Dực! Giống như có người khi đã cạo bỏ râu tóc rồi, tuy thấy tóc đã cạo bỏ kia, dù thấy sắc đen bóng bẩy thơm tho đi nữa, cũng không thể nào đem nó trồng lại mà nó có thể mọc trở lại được không?

Đại Dực bạch Đức Phật:

–Thưa Thế Tôn! Không thể được!

Đức Phật dạy:

–Cũng như thế đấy. Này Đại Dực! Cái thây chết đã bỏ kia, thức không thể nào có thể gọi lại được nữa để chịu báo.

Đại Dực lại bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thức này thật là mù mịt tịch mịch huyền vi, nó không có sắc chất mà có thể giữ lấy được, nó không tướng trạng mà có thể tìm thấy được, nhưng nó làm thế nào mà có thể duy trì được chúng sinh rất to lớn như con voi, cho dù thân nó cứng rắn như kim cương, có thể xuyên suốt được thân của tráng sĩ, sức của nó có thể địch nổi cả chín con voi mà nó vẫn giữ được nguyên vẹn?

Đức Phật dạy:

–Này Đại Dược! Cũng ví như phong đại, nó không có sắc chất không có hình tướng, nhưng nó len lỏi vào tới cả nơi hang sâu, trong cả kẽ khe vách tường, khi phát ra rất mãnh liệt, nó có thể làm cho núi Tu-di siêu đở nát như bụi phấn.

Này Đại Dược! Núi Tu-di và phong đại sắc tướng như thế nào?

Đại Dược bạch Đức Phật:

–Phong đại thật là vi tế mầu nhiệm, không chất không hình, thức cũng vô hình chất kỳ diệu như vậy, bao hàm cả thân lớn, thân nhỏ, đều có thể duy trì được hết, hoặc chịu là thân muỗi, hoặc chịu làm thân voi, cũng ví như đèn sáng, ngọn đèn tuy bé nhỏ để ở trong nhà, tùy theo nhà lớn nhỏ, đều trừ hết tối tăm. Thức cũng như thế, tùy theo nhân của nghiệp, nhiệm trì được cả lớn nhỏ.

Đại Dược bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Các tánh và tướng của nghiệp kia lại như thế nào? Do nhân duyên gì mà hiển hiện được?

Đức Phật dạy:

–Này Đại Dược! Thức được sinh ở cung trời ăn cỗ ngon của cung trời, yên ổn khoái lạc, đó đều là nhân của nghiệp quả tự đem đến, cũng như người bị khát nước khi đi giữa cảnh đồng hoang, cái khổ của sự khát nước hoàn toàn không thể thấy được mà nước mát kia cũng không có ai cho cả, người bị khát kia cũng không có ai cản trở mà không bằng lòng cho nước, đều bởi mặt trăng trên không chia ra hai thân đen trắng; lại như quả sống, do lửa trắng nấu thành ra màu khác, thân này cũng như thế, do phước tăng mà sinh vào nhà vọng tộc, hình tướng tốt đẹp khỏe mạnh, của cải phong phú, vàng bạc đầy rẫy, hoặc sinh nơi các cung trời được sung sướng tự tại, ấy đều là tướng của phước nghiệp hiển hiện, cũng là hạt giống gieo ở dưới đất, quả hiện ở trên cây, nhưng cái hạt giống ấy, chẳng phải từ cành này đến cành kia rồi đến trên cây, đem thân cây bỏ chẻ ra cũng không thấy hạt giống, cũng không có người nào đem hạt giống để ở trên cành cây, từ trên cây đến gốc cây dù cho cố tìm tòi cũng không thể thấy được cái hạt giống ở chỗ nào, các nghiệp ác và thiện cũng lại như thế, đều nương nơi thân, nhưng nếu tìm ở nơi thân cũng không thấy được nghiệp ở chỗ nào cả, cũng như nhân có hạt giống mà có hoa, trong hạt giống lại thấy không có hoa, trong hoa không có quả, hoa quả tăng tiến mãi tăng tiến mãi cũng không thấy, vì thân có nghiệp vì nghiệp có thân, trong thân không nghiệp trong nghiệp không thân, cũng lại như thế, cũng như hoa tàn rụng, quả mới hiện ra, thân nghiệp chín mùi, quả nghiệp mới xuất hiện, cũng như có nhân đầy đủ của hạt giống hoa quả, như thế có thân thì nghiệp nhân thiện và ác đã có đầy đủ ở nghiệp nhân kia rồi, nghiệp nhân không có hình không có tướng chín rụng, cũng như cái bóng của thân mình không chất không ngại, không cầm giữ trói buộc được người, tiến dừng đi lại tùy người vận động, cũng chẳng thấy bóng hình ấy từ trong thân người mà ra, nghiệp của thân như vậy, có thân tốt phải có nghiệp mà nghiệp thì không thể xem thấy được, ràng buộc ở nơi thân cũng không lìa thân mà có nghiệp được, cũng như các mùi vị cay đắng chua chất... của các vị thuốc, có thể chữa khỏi được mọi bệnh ở nơi thân thể, làm cho thân thể được khỏe mạnh, nhan sắc được tươi sáng tốt đẹp, người uống biết là vị thuốc tốt có thể chấp nhận được, nhưng cái làm cho thuốc chín tốt tươi lại không có hình tướng, xem cũng không thấy, tới gần cũng chẳng được, mà nó lại có thể giúp cho con người da dẻ dung nhan tươi đẹp bóng láng. Nghiệp không có hình chất mà có thể giúp được cho thân cũng lại như thế. Người được thiện nghiệp trợ giúp, thì các thứ ăn mặc mọi thứ trong ngoài đều phong

phú tốt đẹp, tay chân đoan chánh, hình dung tốt đẹp, nhà cửa tráng lệ, ngọc ma-ni vàng bạc quý giá mọi thứ châu báu chứa đầy nhà, yên ổn khoái lạc, hoan lạc thích ý, nên biết đó là tướng của thiện nghiệp. Sinh vào nơi hạ tiện biên địa bần cùng, tư dụng thiếu hụt, lúc nào cũng mong mỗi được sống sung sướng như những người khác, ăn uống toàn những thứ không ngon, hoặc không được ăn, hình dung xấu xa, chỗ ở hèn kém, nên biết đó là tướng của ác nghiệp. Giống như gương sáng soi rõ dáng mặt tốt hay xấu, các hiện tượng soi sáng của gương hoàn toàn không có hình chất, không thể nắm lấy được, cũng như thức giúp cho nghiệp thiện và ác, sinh trong các cõi người cõi trời, hoặc sinh trong các đường địa ngục, súc sinh...

Này Đại Dực! Do vậy, phải thấy rõ nghiệp cùng với thức hòa hợp biến hóa như thế.

Đại Dực thưa:

–Bạch Thế Tôn! Làm thế nào mà thức vi tế như vậy lại duy trì được các căn, giữ gìn được thân to lớn?

Đức Phật dạy:

–Này Đại Dực! Cũng như thuốc độc của người đi săn bắn trúng thân voi thuốc độc ấy dần dần thấm vào thân thể của con voi, làm cho chi thể căn cảnh của con voi đều bị tán thất, thuốc độc thấm đến đâu làm hại thân thể của nó biến thành màu sắc xanh hoặc đỏ, vị thuốc độc thiên biến vạn hóa làm cho máu huyết ứ đọng giết chết voi. Theo ý ông nghĩ thế nào? Vị thuốc độc kia cùng với thân voi, nhiều ít, lớn nhỏ, có thể so sánh được không?

Đại Dực bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Vị thuốc độc kia cùng với thân voi nhiều ít lớn nhỏ tỷ lượng khác hẳn, không thể đối chiếu được, khác nào như núi Tu-di sánh với hạt cải.

Này Đại Dực! Thức bỏ thân này để chấp thủ các căn và bỏ các giới này theo nghiệp biến hóa cũng như thế.

Đại Dực lại bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Làm sao thức vi tế như thế mà lại đảm nhận được thân to lớn mà không mệt mỏi?

Đức Phật dạy:

–Này Đại Dực! Núi Tu-di vua của núi, cao tám vạn bốn ngàn do-tuần, Nan-đà và Ô-ba-nan-đà hai đại Long vương, mỗi Long vương đều quán quanh núi Tu-di ba vòng, hai đại Long vương này khi thở lớn làm rung chuyển cả núi Tu-di, nước trong biển đều biến thành thuốc độc, hai Long vương này rất dài và to lớn, sức lực cường tráng có thể so sánh ngang bằng với Hòa-tu-cát và Đức-xoa-ca hai đại Long vương. Theo ý ông nghĩ thế nào? Thức của bốn Long vương cùng với thức của một con muỗi có khác gì không?

Đại Dực thưa:

–Bạch Thế Tôn! Thức của bốn Long vương và thức của con muỗi không khác.

Này Đại Dực! Chỉ cần một giọt nhỏ của thuốc độc Bạt-thác-na-bà nhỏ vào miệng của bốn đại Long vương kia liền chết ngay.

Theo ý ông nghĩ thế nào? Chỉ một giọt nước thuốc độc ấy nhỏ vào miệng rồng mà rồng bị trúng độc chết ngay, vị thuốc độc kia đâu phải là to lớn gì đâu?

Đại Dực bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Miệng của bốn đại Long vương quả thật là rất to lớn, còn vị thuốc độc kia thì thật rất nhỏ bé.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Này Đại Dực! Chúng sinh thân lớn, sức lực có thể địch nổi chín voi, thức thì rất vi diệu, không sắc không hình, không thể phân biệt so sánh được, tùy theo nghiệp nhậm trì cũng như thế, như hạt Ni-cù-đà cực vi tế, khi gieo trồng mọc thành cây to lớn hàng trăm ngàn cành. Ý ông nghĩ thế nào? Hạt cây và cây lớn nhỏ có thể tỷ loại được không?

Đại Dực thưa:

–Bạch Thế Tôn! Hạt cây và cây lớn nhỏ thật khác nhau rất xa, khác nào nhỏ như lỗ chỉ khâu sánh với hư không giới.

Cũng như thế, này Đại Dực! Hạt ở trong cây tìm cũng không được, nếu không có hạt thì cây cũng không thể mọc lên được. Hạt Ni-cù-đà cực nhỏ mà có khả năng mọc lên cây rất lớn, cũng như thức cực nhỏ mà có thể sinh ra thật rất lớn, ở trong thức tìm cầu thân, không thể thấy được thân ở chỗ nào, nếu trừ thức ra thì không có thân.

Đại Dực lại bạch Đức Phật:

–Làm sao thức rắn chắc như kim cương không thể hủy hoại được, mà lại ở trong cái thân chơi với rất dễ đổ và mục nát?

Đức Phật dạy:

–Này Đại Dực! Ví như người nghèo được của báu như ý, vì sức mạnh của ngọc báu như ý, mà tạo nên được nhà cao cột trạm trở nguy nga tráng lệ, vườn cây um tùm hoa quả tươi tốt, voi ngựa, kẻ hầu, người hạ vật dụng vừa ý tự nhiên mà đến. Người đó sau khi mất viên ngọc như ý, mọi vật dụng vừa ý đều tiêu diệt hết, nhưng ngọc như ý thần bảo ấy vẫn kiên cố vững chắc bất hoại, dù cho ngàn kim cương đi nữa cũng không thể nào hủy hoại được việc sản sinh ra vật dụng của ngọc như ý thần châu, chỉ có thân này là hư giả vô thường chóng hư chóng hoại mà thôi.

Đại Dực thưa:

–Bạch Thế Tôn! Thức rất mềm mại vi diệu làm sao xuyên vào được trong cái sắc chất rất rắn?

Đức Phật dạy:

–Này Đại Dực! Thế của nước rất mềm mại, nếu chảy xói từ suối cao xuống có thể xuyên thủng cả đá núi, theo ý ông thế nào? Thế chất của nước và đá rắn và mềm như thế nào?

Đại Dực thưa:

–Bạch Thế Tôn! Đá thực rắn chắc như kim cương, còn nước thì thật là mềm mại, xúc chạm nó thật là sung sướng khoái lạc.

Này Đại Dực! Thức cũng như thế, rất mầu nhiệm rất mềm mại, nó có thể xuyên vào sắc chất của một thân lớn cứng rắn hoàn nhập chịu báo.

Đại Dực lại bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chúng sinh khi bỏ thân này rồi sinh trong chư Thiên như thế nào? Cho đến phải sinh trong địa ngục... như thế nào?

Đức Phật dạy:

–Đại Dực! Chúng sinh khi lâm chung, do phước nghiệp tư trợ, sẽ bỏ cái thấy trước đây mà được cái thấy nhiệm mầu của chư Thiên, bởi cái thấy nhiệm mầu của chư Thiên mà xem thấy được sáu tầng trời cõi Dục, cho đến thấy được cả thân của sáu nẻo dao động, thấy được cung điện của chư Thiên, hoan hỷ viên, tạp hoa viên... lại thấy chư Thiên ở cung điện liên hoa, có các kỹ nữ đẹp đẽ hầu hạ cười đùa, tai đeo bông, mặc áo Kiêu-xà-da, tay đeo vòng xuyên đủ mọi thứ trang nghiêm, khắp nơi hoa thường đua nở không thiếu một thứ gì. Thấy Thiên nữ cõi trời, tâm sinh niềm luyến, vui mừng thỏa ý

nhân sắc thư thái, mặt như hoa sen, thấy không rối loạn, mũi không cong vẹo, miệng không hôi hám, mắt sáng tươi như cánh hoa sen, các lông đốt trong thân thể không bị đau đớn, mắt, tai, mũi, miệng không hề bị xuất huyết, đại tiểu tiện lợi được điều hòa, không có hiện tượng sợ hãi dựng đứng cả chân lông, bàn tay nòn nà, thân thể trắng muốt, tay chân ngay thẳng không bị co rút, thân tướng rạng rỡ. Thấy trong hư không có cung điện cao lớn, cột điện khắc chạm trăm ngàn hoa văn đẹp đẽ khác nhau, đại điện được treo đủ thứ chuông khánh giao hòa, cùng gió thổi phát ra những thanh âm thánh thót tuyệt vời, cùng với không biết bao nhiêu hương hoa trang nghiêm bảo điện, trên thân thể đồng tử của chư Thiên được trang sức bằng mọi thứ trân bảo quý báu, vui chơi trong nội điện, thấy rồi vui mừng, mỉm cười, răng hiện ra như hoa Quân-đồ, cánh hoa tự không nở lớn cũng không khép kín, tiếng nói hòa nhã, thân thể không lạnh quá cũng không nóng quá, thân quyến vây quanh cũng không buồn khổ. Khi mặt trời vừa lên sẽ bỏ thọ mệnh, chỗ thấy rõ ràng không bị mọi sự làm tối tăm, có mùi hương thơm lạ ngào ngạt từ bốn phương bay đến, thấy Phật Thế Tôn vui mừng kính trọng; thấy rồi thân ái hoan hỷ già từ mọi người cũng giống như tạm đi xa rồi sẽ trở lại, an ủi thân thích bè bạn quen biết không khiến cho họ buồn rầu, dòng pháp hữu vi là như thế, có sinh phải có tử, chớ vì phân ly mà sinh ra khổ não.

Này Đại Dược! Người thiện nghiệp tới khi lâm chung, ưa thích bố thí, mỗi thứ già-tha, mỗi thứ ca tụng tán thán, mọi thứ giáo xưng nói chánh pháp, giống như ngủ mà không phải ngủ nhẹ nhàng xả thọ, khi sắp xả thọ, thấy Thiên phụ, Thiên mẫu cùng ngồi một tòa, trong tay của Thiên mẫu tự nhiên ra hoa, Thiên mẫu thấy hoa liền bảo Thiên phụ: Thật là phước quả tốt lành kỳ lạ thù thắng hiếm có, ngày nay mới biết, thời gian mừng con không bao lâu, Thiên mẫu lấy hai tay đùa giỡn với hoa, trong lúc đang đùa giỡn hoa, mạng liền chung tận, cái thức không có hình tướng ấy lìa bỏ các căn, mang các nghiệp cảnh lìa bỏ các giới, đem các sự giới lại chịu báo khác, giống như bỏ ngựa bỏ một cỡi một, như mặt trời yêu dẫn ánh sáng, như cây gỗ sinh ra lửa, lại như mặt trăng hiện ra dưới đáy nước lẳng trong, do thức tư trợ lại thọ quả báo cõi trời, giống như luồng gió thổi vào trong hoa di chuyển rất nhanh, Thiên phụ, Thiên mẫu cùng ngồi xem thấy, đục phong cam lộ thổi vào hoa trong bảy ngày, ngọc báu đeo tai bỗng bùng động lúc sáng, Thiên đồng với nhân sắc trắng trẻo hiện ra trên tay của Thiên mẫu.

Đại Dược bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thức là vô hình, làm sao mượn sức nhân duyên mà sinh ra có hình được? Làm sao có hình chỉ nhân nội duyên?

Đức Phật bảo Đại Dược:

–Đại Dược! Như cây gỗ hòa hợp tương xúc mà sinh ra lửa, lửa ấy ở trong cây gỗ tìm cũng chẳng được, nếu loại bỏ cây gỗ cũng không có được lửa, do nhân duyên hòa hợp mà sinh ra lửa, nếu nhân duyên hòa hợp mà sinh ra lửa, nếu nhân duyên không đầy đủ sẽ không bao giờ sinh ra lửa được, trong cây gỗ tìm sắc tướng của lửa cũng không thể thấy được, nhưng đều thấy lửa từ trong cây gỗ kia mà hiện ra.

Cũng như thế, này Đại Dược! Thức nhờ nhân duyên hòa hợp của cha mẹ sinh ra có thân hình, trong thân có hình chất tìm thức không được, lìa thân có hình chất, cũng không có thức.

Này Đại Dược! Như lửa chưa xuất hiện, tướng của lửa không hiện, cũng không có cảm xúc nóng, các tướng trạng đều không.

Cũng như thế, này Đại Dược! Nếu chưa có thân thì thọ tướng, hành và thức tất cả

đều không hiện.

Này Đại Dực! Như thấy ánh sáng của vầng mặt trời soi chiếu, mà các phàm phu không thấy được tự thể của mặt trời là đen, là trắng, vàng, đỏ, tất cả đều không thấy được, chỉ khi nào mặt trời có ánh sáng chiếu nóng, mọc hay lặn tuần hoàn có các tác dụng mới biết có mặt trời. Thức cũng như thế, vì có các tác dụng mới là có thức.

Đại Dực bạch Đức Phật:

–Tác dụng của thức như thế nào?

Đức Phật bảo Đại Dực:

–Đại Dực! Thọ giác tưởng hành, tư ưu khổ não, đều là tác dụng của thức, lại có nghiệp thiện và bất thiện, huân tập làm tác dụng để thức hiển lộ.

Đại Dực bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thức lìa bỏ thân này liền thọ thân khác, thức bỏ thân cũ chưa thọ thân mới, trong thời gian ấy tướng trạng của thức như thế nào?

Đức Phật bảo Đại Dực:

–Đại Dực! Như có người trượng phu tay dài dững mạnh mang trong mình giáp trụ kiên cố, ngựa phi như gió xông vào trận mạc, giáo gươm giao chiến, tâm thần rối loạn, té xuống ngựa, võ nghệ mất hết, bỏ chạy trốn đi. Thức bỏ thân này rồi trụ thân khác cũng lại như thế. Lại như người thấy địch sợ hãi cỡi ngựa thoái chạy. Thức do thiện nghiệp tư trợ, thấy Thiên phụ mẫu cùng tòa mà ngồi, thức kia liền thác sinh cũng lại như thế.

Này Đại Dực! Như chỗ ông hỏi, thức bỏ thân cũ, đương lúc ấy thức tác tướng như thế nào?

Này Đại Dực! Ví như bóng người hiện ở trong nước, không có sắc chất có thể lấy được, tay chân, mắt mũi và các hình trạng cùng với người không khác, thể chất sự nghiệp trong bóng đều không, không lạnh không nóng cùng với các xúc chạm, các đại nhục đoàn cũng không mệt nhọc, không có tiếng nói, không có tiếng của thân, tiếng khổ vui, thức bỏ thân cũ chưa trụ tướng cũng như thế. Đây là do thiện nghiệp tư trợ mà được sinh chư Thiên.

Đại Dực bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thức sinh vào địa ngục như thế nào?

Đức Phật bảo Đại Dực:

–Đại Dực! Người làm ác phải đọa vào địa ngục, ông phải nghe cho kỹ. Trong đây chúng sinh chứa nhóm các căn bất thiện, đến khi mệnh chung liền nghĩ như thế này: Ta nay đối với thân này khi chết, bỏ cha mẹ thân thuộc quen biết, là chỗ yêu thương, rất là buồn khổ, thấy các địa ngục và thấy cả thân của mình ứng hợp vào địa ngục này, thấy chân mình ở trên đầu đảo ngược hướng xuống. Lại thấy một địa ngục thuần là máu, thấy máu ấy rồi, tâm sinh tham trước, vì duyên tâm đắm trước liền sinh vào địa ngục, do sức hủ bại ác thủy xú ược mà thức thác sinh vào trong đó, ví như phản ược, chỗ hôi thối, vị lạt hôi thối, chất men rượu hôi thối, vì các nhân lực hôi thối ấy nên trùng sinh ở trong đó. Người phải đọa vào địa ngục thác sinh và vật hôi thối cũng lại như thế.

Thắng thượng Đồng chân Hiền Hộ chấp tay bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chúng sinh trong địa ngục làm sắc tướng gì mà thân lại phải như thế nào?

Đức Phật bảo Đại Dực:

–Đại Dực! Người yêu thích máu sinh vào địa ngục, khắp thân mình có huyết

quang toàn thân như màu máu, người sinh thang đọa, toàn thân giống như mây đen, người sinh nhủ thang hà, toàn thân điểm ban làm thành thứ thứ màu sắc, cơ thể rất yếu đuối, giống như thân thể của con nít, thân hình dài lớn bằng tám khuỷu tay, râu tóc lông trên thân đều dài lòng thông, tay chân mặt mắt thiếu khuyết cong queo không được vẹn toàn, nếu người cõi Diêm-phù-đề thấy từ xa sẽ sợ hãi chết ngay.

Đại Dược bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chúng sinh ở trong địa ngục lấy gì mà ăn?

Đức Phật bảo Đại Dược:

–Này Đại Dược! Chúng sinh ở trong địa ngục, khi ăn không có một chút gì là sung sướng cả, mà lúc nào cũng phải sợ hãi rong chạy từ xa trông thấy nước đồng chảy đỏ, ý cứ nghĩ là huyết mà đua nhau chạy tới. Lại có tiếng hô: Nếu mọi người đói có thể mau đến đây mà ăn, liền chạy hướng đến chỗ ấy, đến rồi đứng yên, lấy tay bụm đỡ lên miệng. Quân ngục lấy nước đồng sôi đỏ vào bụm bàn tay, ép buộc phải uống, nước đồng sôi chảy vào trong bụng, xương cốt tan tành cả thân mình bị lửa thiêu đốt.

Này Đại Dược! Những thứ vật mà chúng sinh ở trong địa ngục ăn, chỉ thêm khổ đau mà không có một chút gì được an vui sung sướng cả! Chúng sinh ở trong địa ngục đau khổ như thế đó; tuy thế, thức vẫn buông bỏ sự khổ cũng không hủy hoại sự khổ, thân chẳng khác nào một đồng xương mà thức vẫn ở không xa lìa, thân khổ của nghiệp báo chưa hết thức vẫn không bỏ. Trong khi đói khát khổ đau bức bách liền thấy vườn rừng, hoa quả tươi tốt rộng lớn, sầm uất, thấy rồi vui mừng bảo nhau rằng: Đây là vườn cây sầm uất, gió thổi mát mẻ tốt lành, mọi người đều chạy mau vào vườn mong được giây phút tạm vui. Bỗng nhiên cây lá hoa quả đều biến thành dao kiếm chém chặt tội nhân, hoặc chém trúng xẻ thân làm hai mảnh, tội nhân hoặc kêu gào lớn, ruổi chạy bốn mặt (địa ngục). Tất cả quân giữ ngục đều đứng dậy cầm chày kim cương, hoặc cầm thiết báng, búa sắt, gậy sắt, nghiêng răng giận tức, thân thể như lửa bốc, đánh chém tội nhân, ngăn chặn không cho ra, đó là do nghiệp ác đã tạo tác mà xem thấy những việc như thế. Quân ngục cứ theo sau tội nhân, bảo tội nhân rằng: Người muốn đi chỗ nào, người cứ việc ở nơi đây đừng có chạy đằng Đông, đằng Tây nữa, người dù muốn trốn đi đâu cũng không thể được, nay vườn cây này, là những thứ nghiệp trang nghiêm cho người, không thể nào rời khỏi được đâu.

Như thế, này Đại Dược! Chúng sinh ở trong địa ngục nhận lãnh không biết bao nhiêu khổ não, cứ bầy ngày chết, rồi sinh lại vào địa ngục, vì nghiệp lực, giống như ong đi lấy hoa rồi lại về ở chỗ cũ, chúng sinh vì tội nghiệp phải đọa vào địa ngục, đến khi sắp chết thấy sứ giả của tử thần đến kéo cổ bức bách lôi đi, thân tâm vô cùng đau khổ, bước vào sự tối tăm, khác nào như bị giặc cướp bắt bỏ đem đi, rồi phát ra lời nói như thế này: Khổ thay! Khổ thay! Ta nay bỏ cõi Diêm-phù-đề này, bỏ cả bao nhiêu người họ hàng bè bạn yêu dấu vào ở nơi địa ngục, ta nay không thấy con đường cõi trời, mà chỉ thấy những khổ sự thôi, khác nào như con tầm nhả tơ lại tự mình ràng buộc lấy mình cho tới chết, ta tự làm tội ràng buộc lấy mình, lưới giăng kéo cổ bức bách lôi đi đem vào địa ngục.

Này Hiền Hộ! Tội nghiệp chúng sinh trong địa ngục, tướng của sự khổ là như thế!

Bấy giờ, Hiền Hộ cùng vương tử Đại Dược, nghe Phật nói thế, sợ hãi thân thể dựng cả chân lông, đều đứng dậy chấp tay nói như thế này: Chúng con nay đều đã quy y Phật, xin cứu hộ cho chúng con, nay chúng con nguyện đem công đức nghe pháp này, chưa thoát khỏi hữu lưu, còn phải ở trong vòng sinh tử, sẽ không phải đọa lạc ba đường

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

vào trong địa ngục.

Hiền Hộ lại bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nay con có chỗ muốn xin hỏi mong Phật hứa cho.

Đức Phật bảo:

–Hiền Hộ! Ông mong hỏi điều gì tha hồ ông cứ hỏi.

Hiền Hộ bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chứa là thế nào? Góp là thế nào? Thế nào là ấm? Thế nào là thân không đời đời?

Phật bảo Hiền Hộ:

–Do trì giới, kiến giới, ý giới và minh giới, bởi bốn giới ấy hòa hợp mà thành thân, bốn giới cảnh thức gọi là chứa góp. Sáu giới, sáu nhập và sáu nhập cảnh, ba giới, hai nhập nhân, tức râu tóc lông móng, da thịt máu mủ, mũi dãi hoàng đàm, mỡ màng tủy dịch, tay chân mặt mắt, đại tiểu chi tiết hòa hợp chứa góp, gọi đấy là góp, giống như lúa đậu vừng tích tập chứa trữ mà thành đồng cao gọi đấy là chứa. Đất nước, lửa gió, không, thức gọi là sáu giới, mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý gọi là sáu nhập, sắc, thanh, hương, vị, xúc chạm và pháp, gọi là sáu nhập cảnh; tham, sân, si gọi là nhân của ba cõi, lại gió hoàng đàm cũng gọi là ba nhân, hai nhập là giới và tín, lại có hai nhân gọi là xả và thí, lại có hai nhân gọi là tấn và định, lại có hai nhân là thiện và bất thiện, thọ, tưởng, hành và thức, bốn tên này là vô sắc ấm. Thọ là tướng nhận lãnh khổ vui... là tướng không phải khổ không phải vui. Tưởng là tướng biết khổ vui. Hành là hiện niệm tác ý và xúc. Thức là chủ của thân biến thành các thể, sự hiện hữu của thân được tạo ra đều là do thức cả. Không đời đời là thanh tịnh thân, khẩu, ý chứng đắc đạo quả, người này sau khi chết rồi thức bỏ hữu ấm, không trùng thọ hữu, không bị trôi dạt trong các đường, rất vui mà đời đi không phải đời trở lại nữa, ấy gọi là không đời đời.

Lúc ấy Hiền Hộ cùng Vương tử Đại Dực, lễ sát đôi chân của Phật bạch:

–Bạch Thế Tôn! Phật là Bạc Nhất Thiết Trí nói ra pháp tụ đời sau sẽ làm lợi lạc yên vui lớn cho chúng sinh.

Đức Phật dạy:

–Pháp tụ của Như Lai, thường trụ không đoạn, tất cả trí giả biết mà không làm, ta đã trải qua vô lượng kiếp cần khổ, tích tập ánh sáng của trí tuệ, nay nói kinh này, đây là mặt trời chánh pháp soi sáng lớn lao cho tất cả chúng sinh, đức thịnh đầy khắp chấy vào tất cả biển trí tuệ, hay chảy rót cho những ai biết điều phục tâm mà nói. Kinh này để ở nơi nào đọc tụng giải nói, đều được chư Thiên, Quỷ thần, A-tu-la, Ma-hầu-la-già, tất cả đều ủng hộ, đều đi đến lễ bái. Nước lửa vương tặc... mọi sự sợ hãi, đều không thể hại được. Các Tỳ-kheo từ nay trở đi, ở trước người không tin, chớ nói kinh này, người thể nghiên cứu tìm cầu cần trọng chớ chỉ ra. Đối với bọn Ni-kiền-tử, Ni-kiền-bộ chúng trong hàng các ngoại đạo cũng chớ nói kinh này, những kẻ bất kính khao khát thỉnh, cũng chớ vì họ nói, nếu làm trái lời dạy của ta, là tổn hại pháp sự, người ấy là người tổn hại Như Lai. Các Tỳ-kheo, nếu có người nào lễ bái cúng dường kinh điển này, nên phải cung kính cúng dường người ấy, vì người này chính là người gìn giữ kho tàng pháp sự của Như Lai.

Khi ấy Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

Phải mạnh vượt trần lụy

Siêng tu chánh giáo Phật

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Trừ diệt lũ quân chết
Như voi đập cỏ tranh.
Trì pháp phụng cấm giới
Tinh chuyên không biếng nhác
Để bỏ dòng sinh hóa
Hết các khổ hữu biên.*

Phật nói kinh này rồi, Thắng thượng Đồng chân Hiền Hộ, vương tử Đại Dược, gồm các vị Tỳ-kheo, Đại Bồ-tát, Trời, Người, A-tu-la, Càn-thát-bà... khắp cả chúng đại hội được nghe Phật nói, đều vui vẻ tín thọ phụng hành.

